

**PHỤ LỤC**  
**CÔNG KHAI THÔNG TIN KẾT QUẢ QUAN TRẮC**  
**NƯỚC DƯỚI ĐẤT**

*(Kèm theo văn bản số 624/QTKTMT-QTMT ngày 29/6/2017 của Trung tâm Quan trắc và Kỹ thuật Môi trường về việc công khai thông tin kết quả quan trắc mực nước tháng 5 và kết quả quan trắc chất lượng nước đợt 1 năm 2017)*

**1. Đánh giá kết quả quan trắc mực nước:**

- Kết quả quan trắc mực nước từ tháng 01 đến tháng 5 năm 2017 tại 89 công trình thuộc 9 khu vực Định Quán (20 công trình), Long Khánh (07 công trình), Nhơn Trạch (05 công trình), Trảng Bom (06 công trình), Long Thành (10 công trình), Xuân Lộc (16 công trình), Vĩnh Cửu (11 công trình), Thống Nhất (04 công trình) và Tân Phú (10 công trình) thuộc mạng quan trắc nước dưới đất tỉnh Đồng Nai cho thấy:

- Mực nước từ đầu mùa khô đến nay trên toàn địa bàn Tỉnh luôn cao hơn so với cùng kỳ năm 2016 (trung bình từ 0,1 m đến 15,7m).

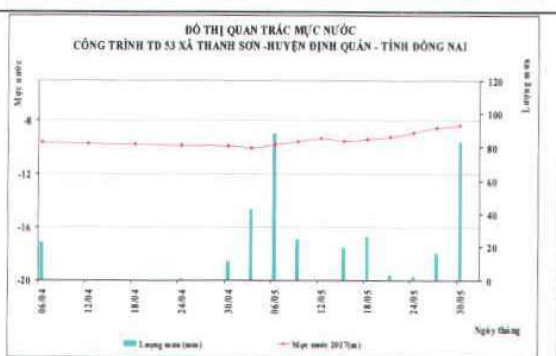
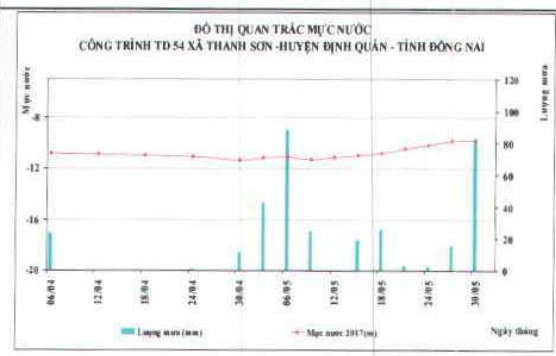
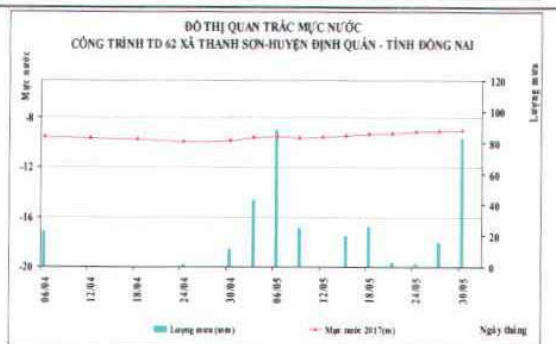
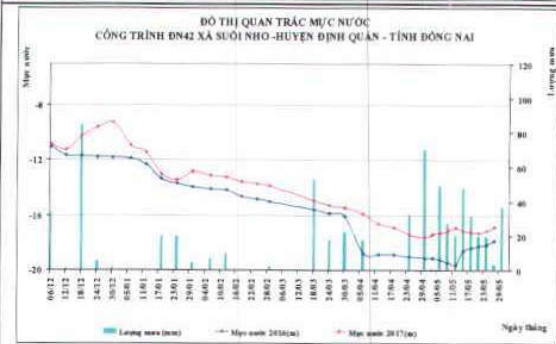
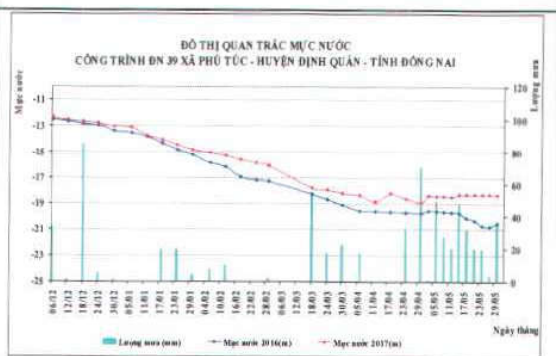
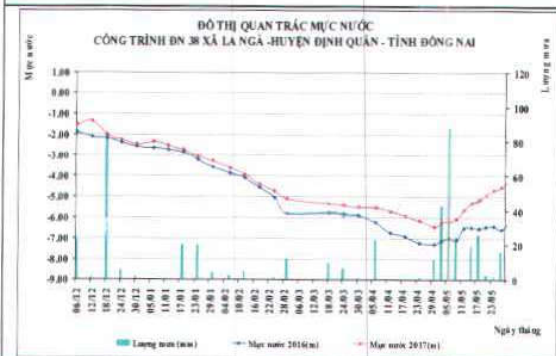
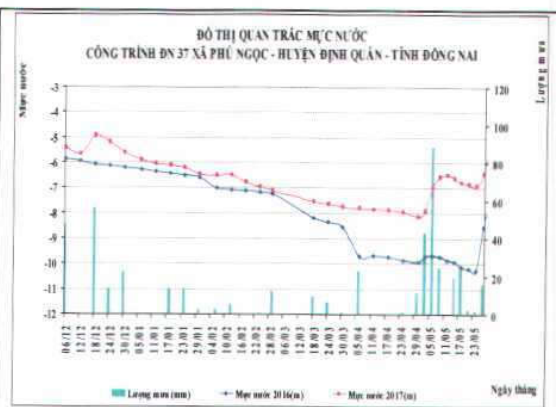
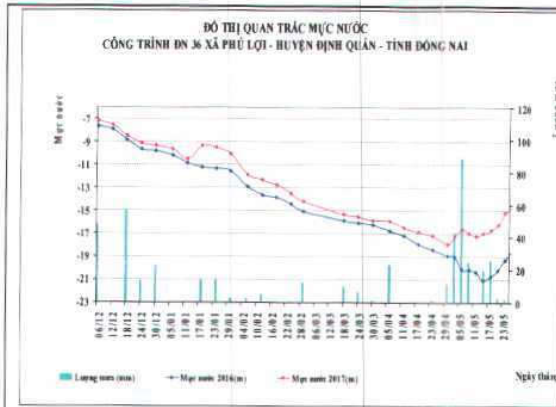
- Vào đầu mùa mưa, do lượng mưa lớn và mật độ dày làm cho mực nước toàn bộ các khu vực trên địa bàn Tỉnh có xu hướng dâng lên đặc biệt tại các khu vực như Xuân Lộc, Trảng Bom, Định Quán mực nước có sự dâng lên rõ rệt và cao hơn so với cùng kỳ năm 2016 từ 0,1m đến 7,2m.

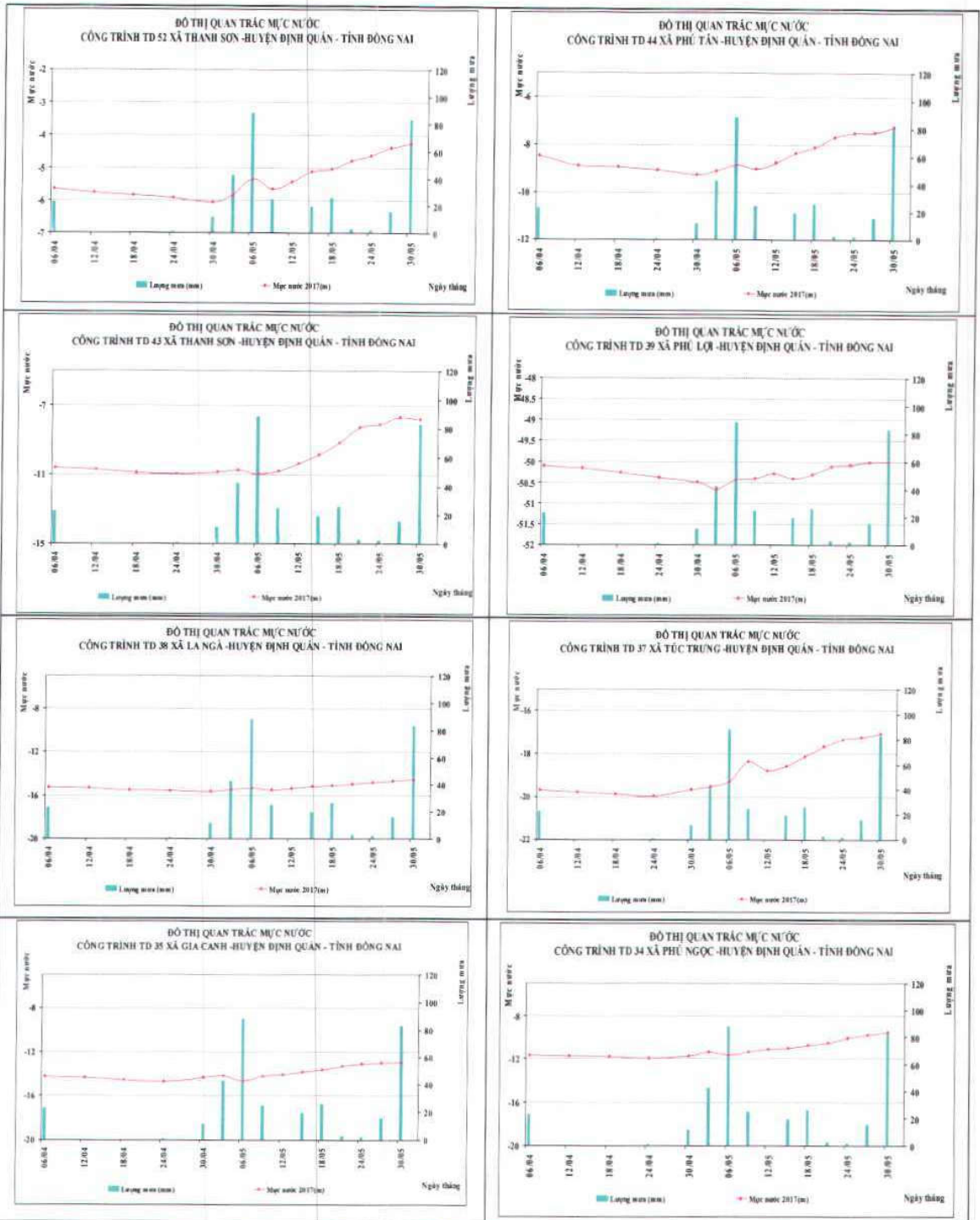
- Theo kết quả quan trắc cho thấy, mực nước năm 2017 được cải thiện hơn so với năm 2016 và đáp ứng nhu cầu tưới tiêu, sinh hoạt của người dân trong thời gian sắp tới.

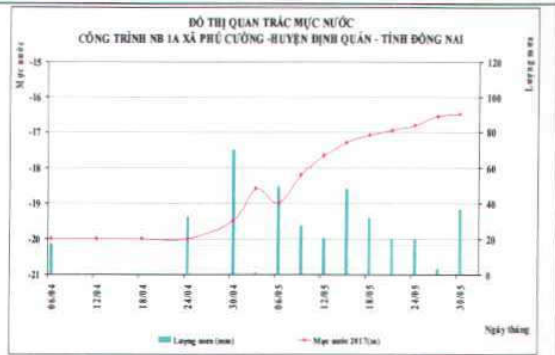
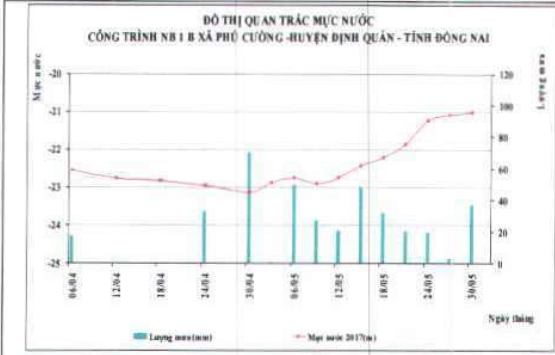
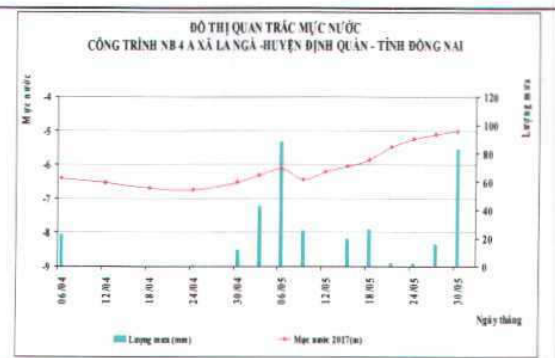
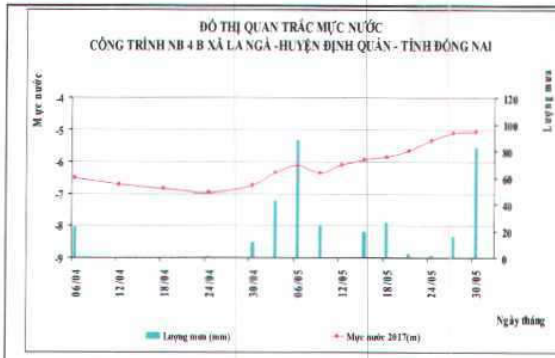
- Dưới đây là các biểu đồ thể hiện giá trị của mực nước tại các công trình thuộc 9 khu vực trên địa bàn Tỉnh từ tháng 12 năm 2016 đến tháng 5 năm 2017.

**2. Biểu đồ mực nước**

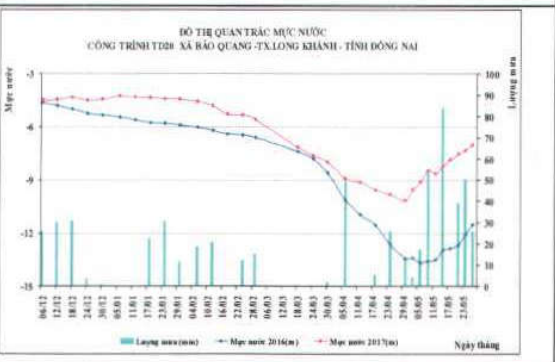
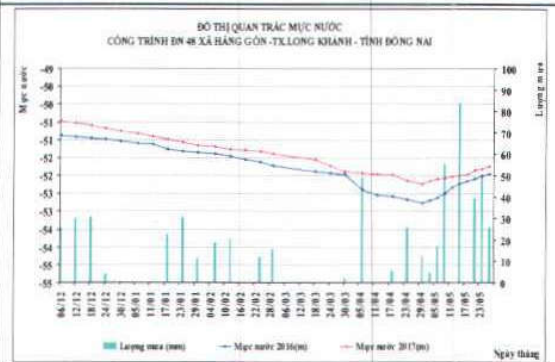
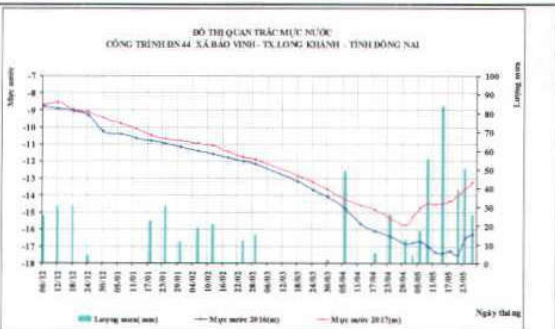
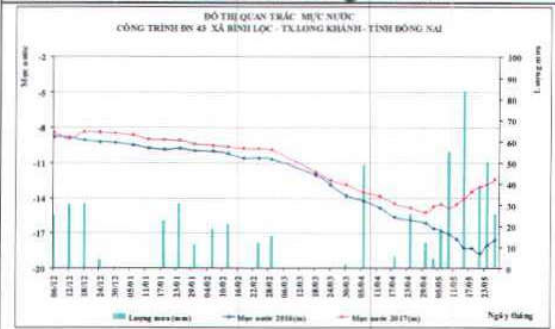
**2.1. Khu vực Định Quán**

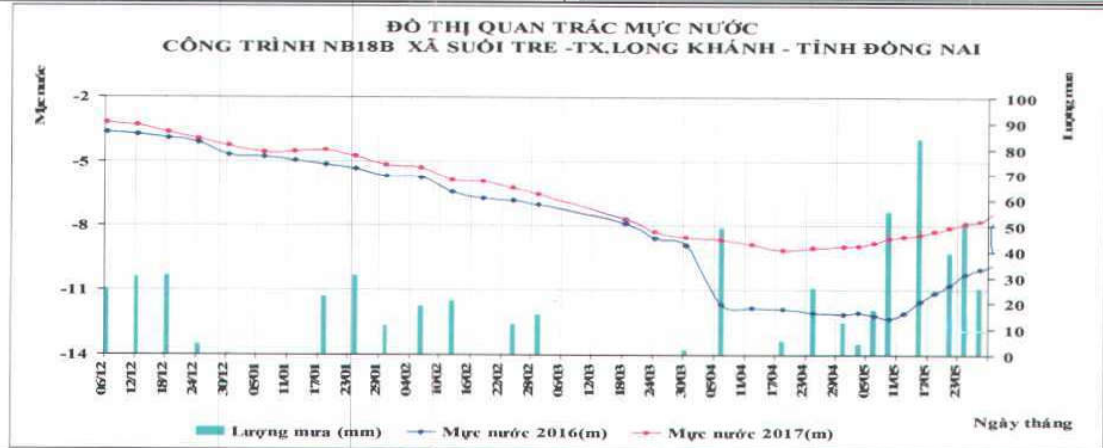
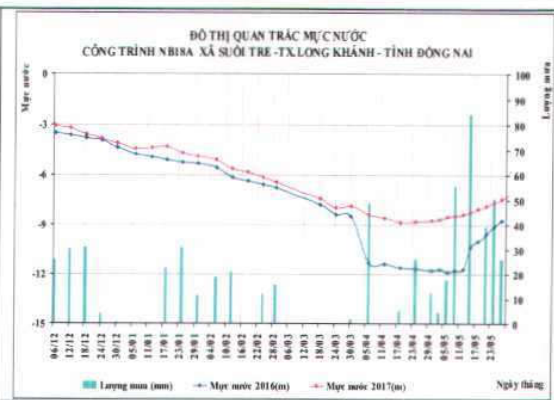
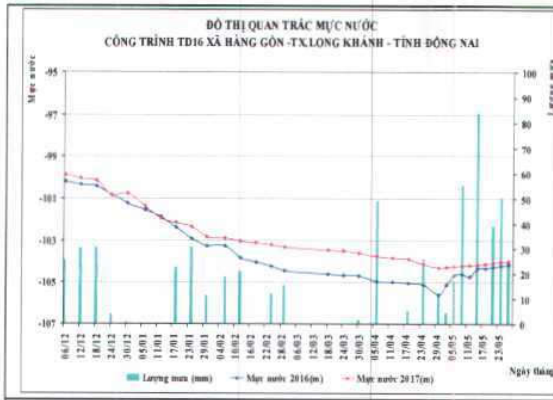




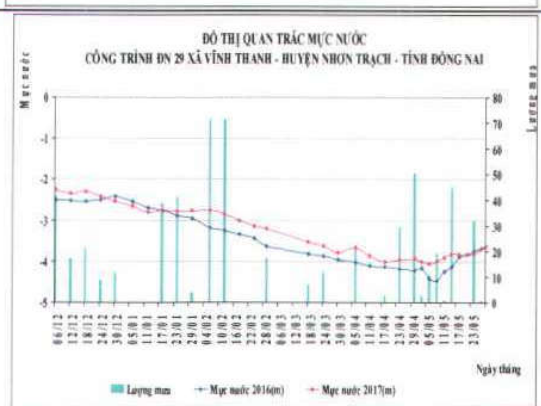
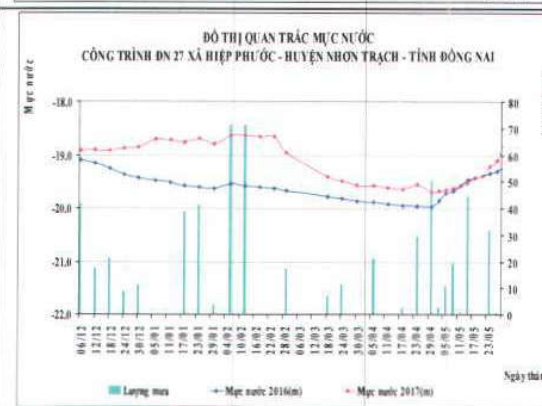
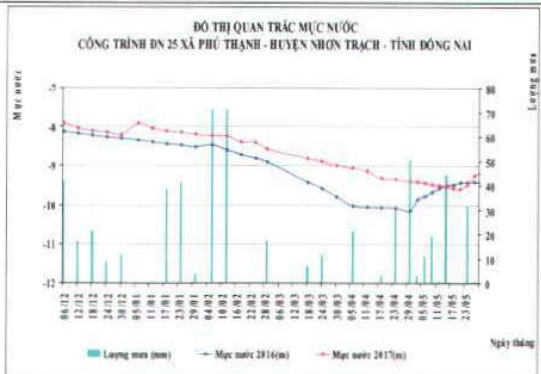
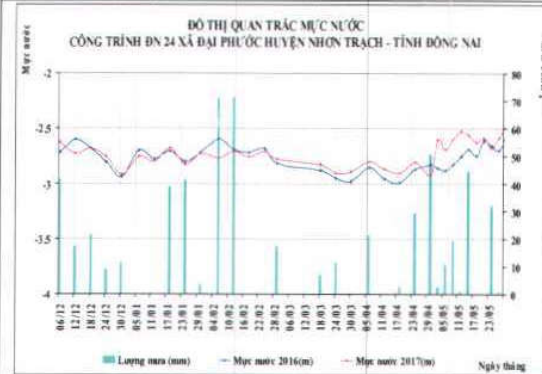


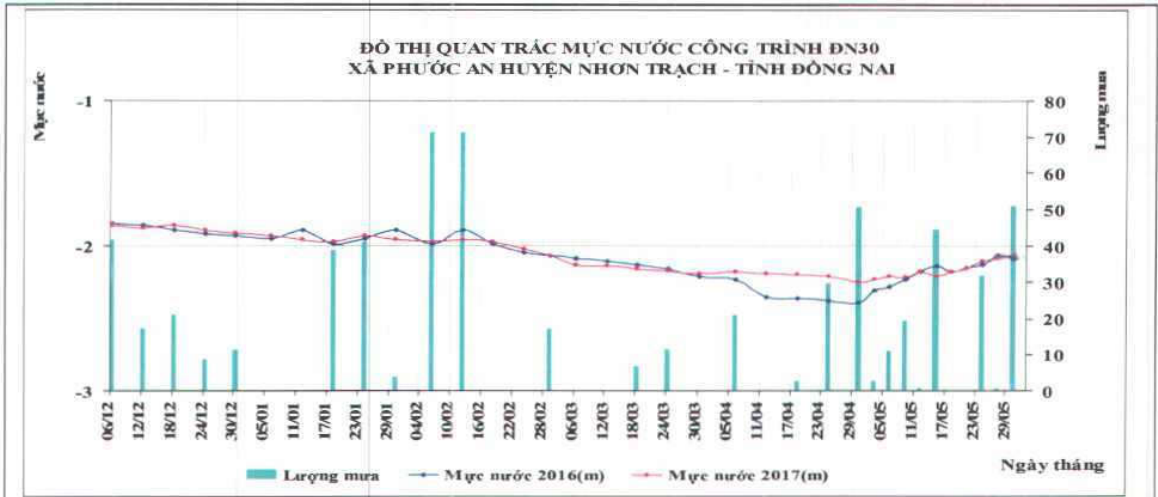
## 2.2. Khu vực thị xã Long Khánh



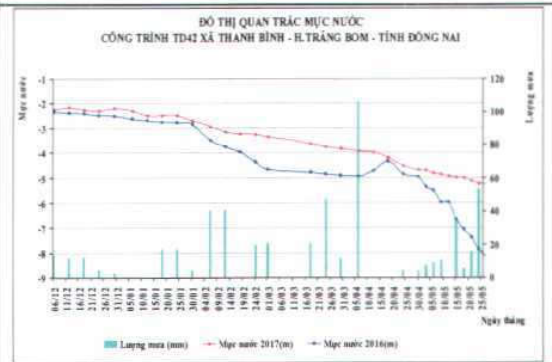
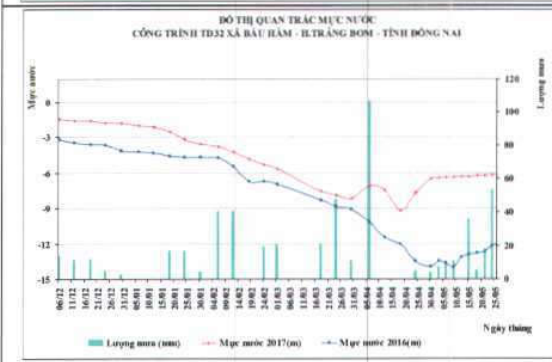
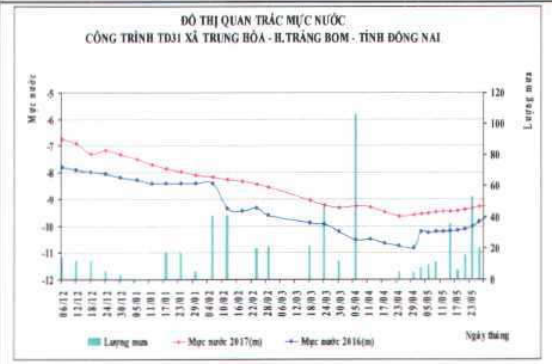
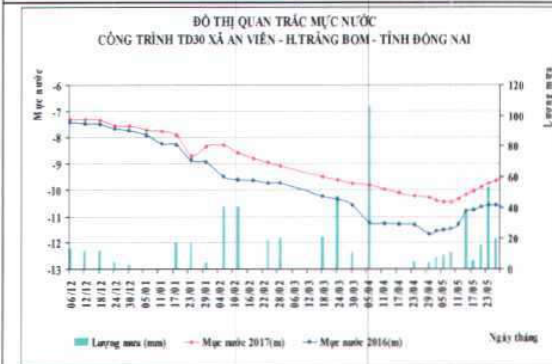
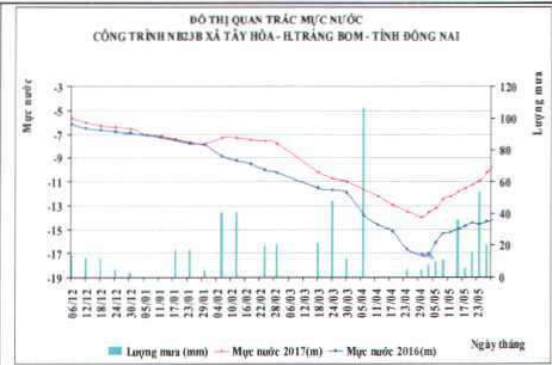
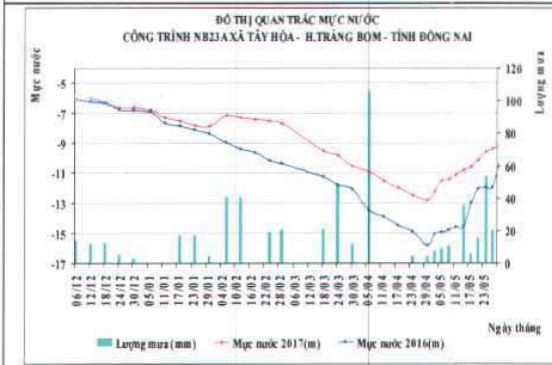


### 2.3. Khu vực Nhon Trạch

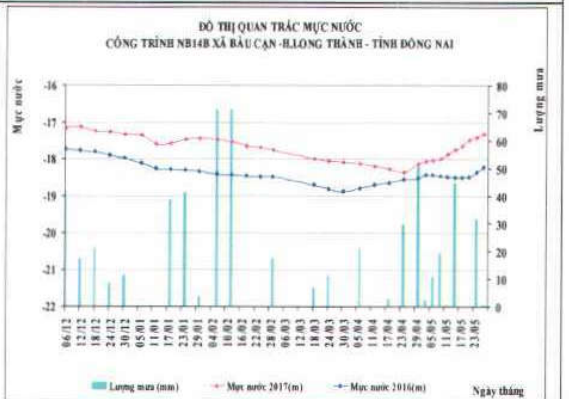
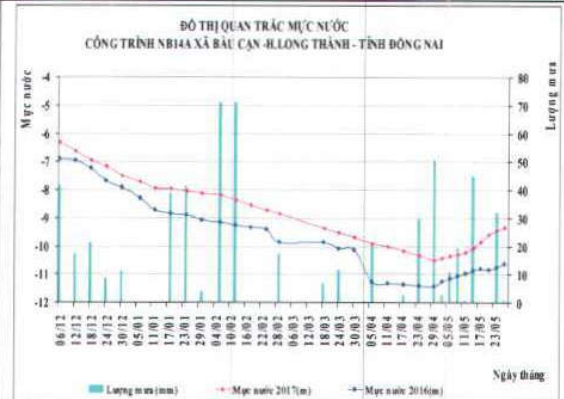
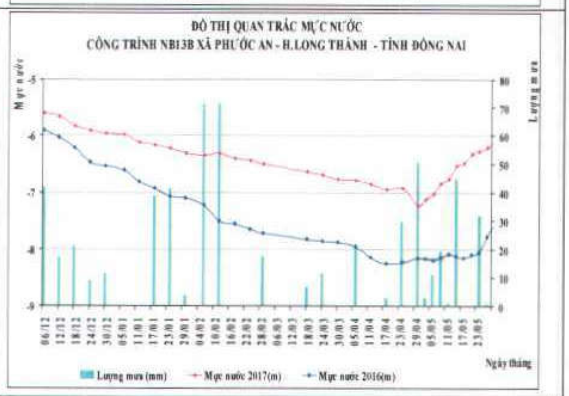
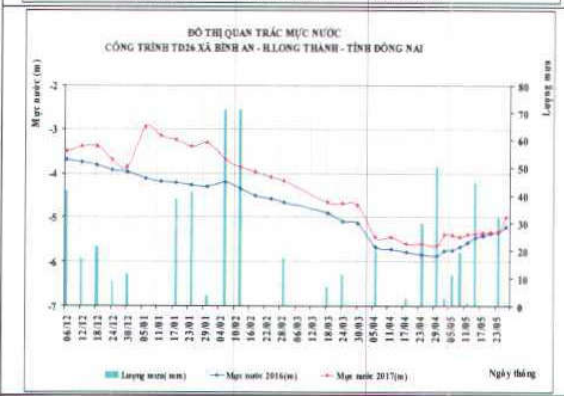
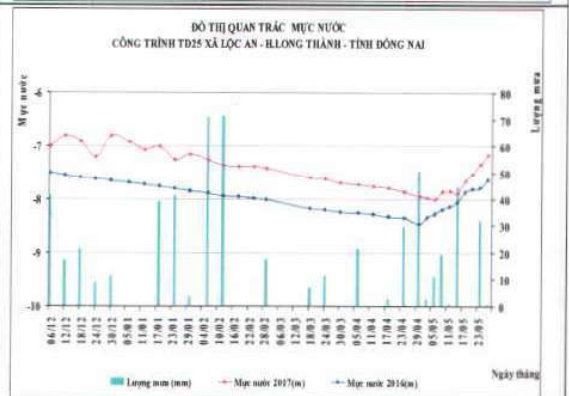
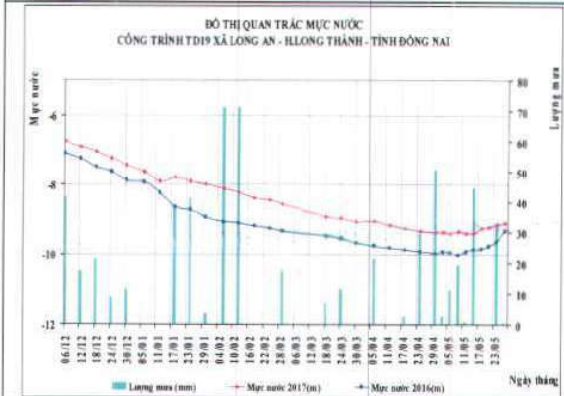
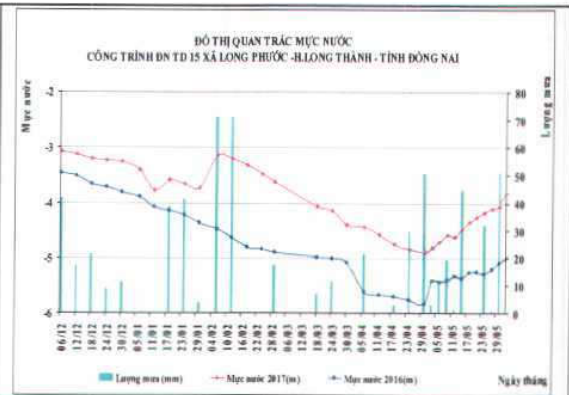
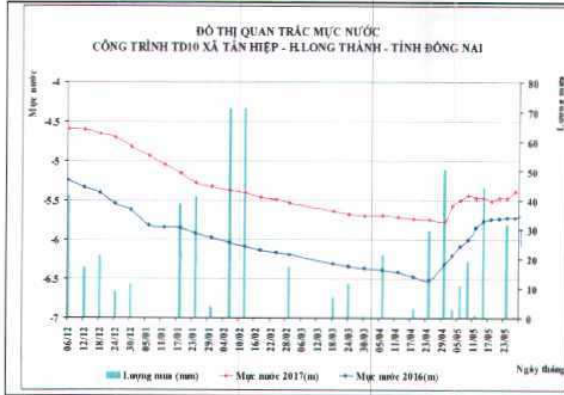


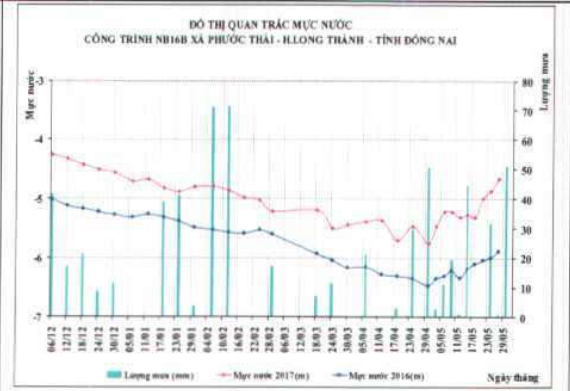
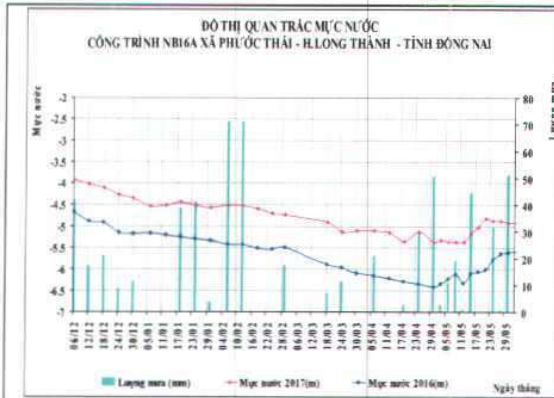


### 2.4. Khu vực huyện Trảng Bom

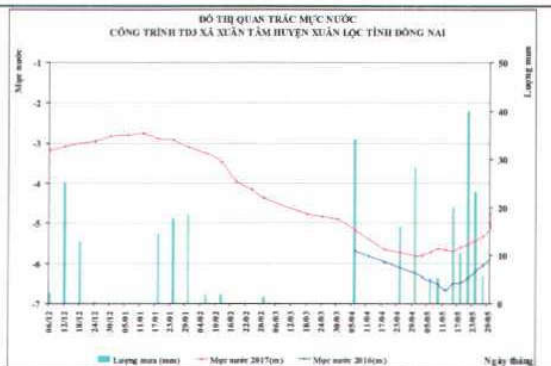
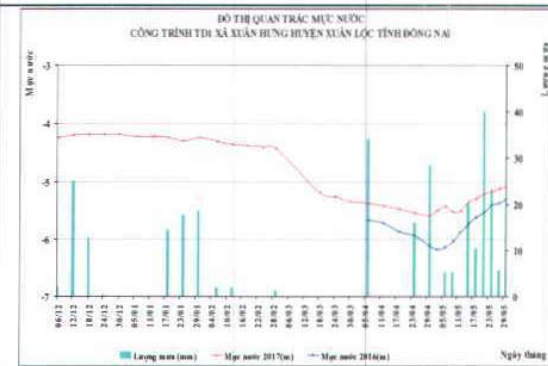
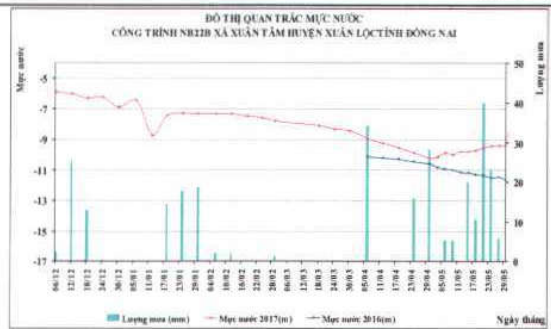
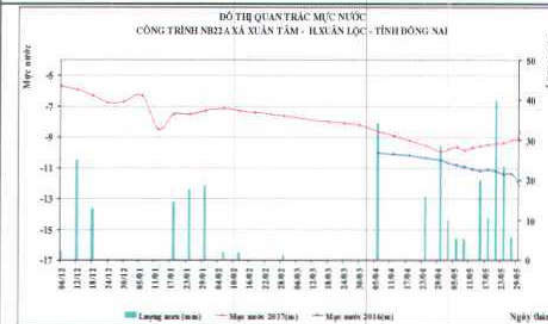
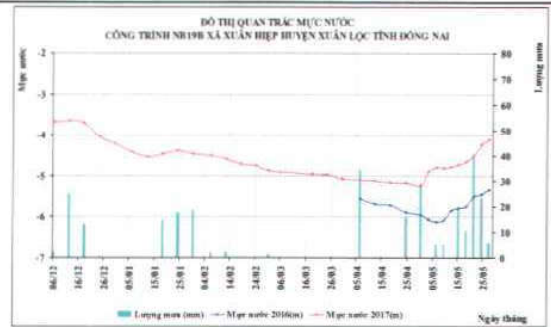
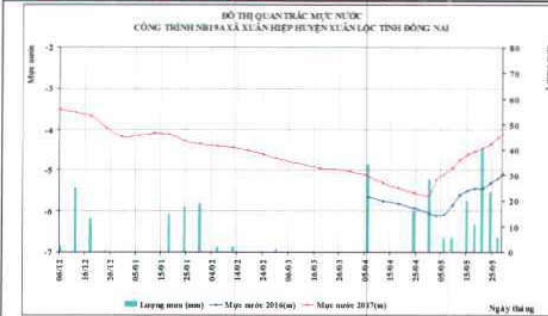


### 2.5. Khu vực huyện Long Thành

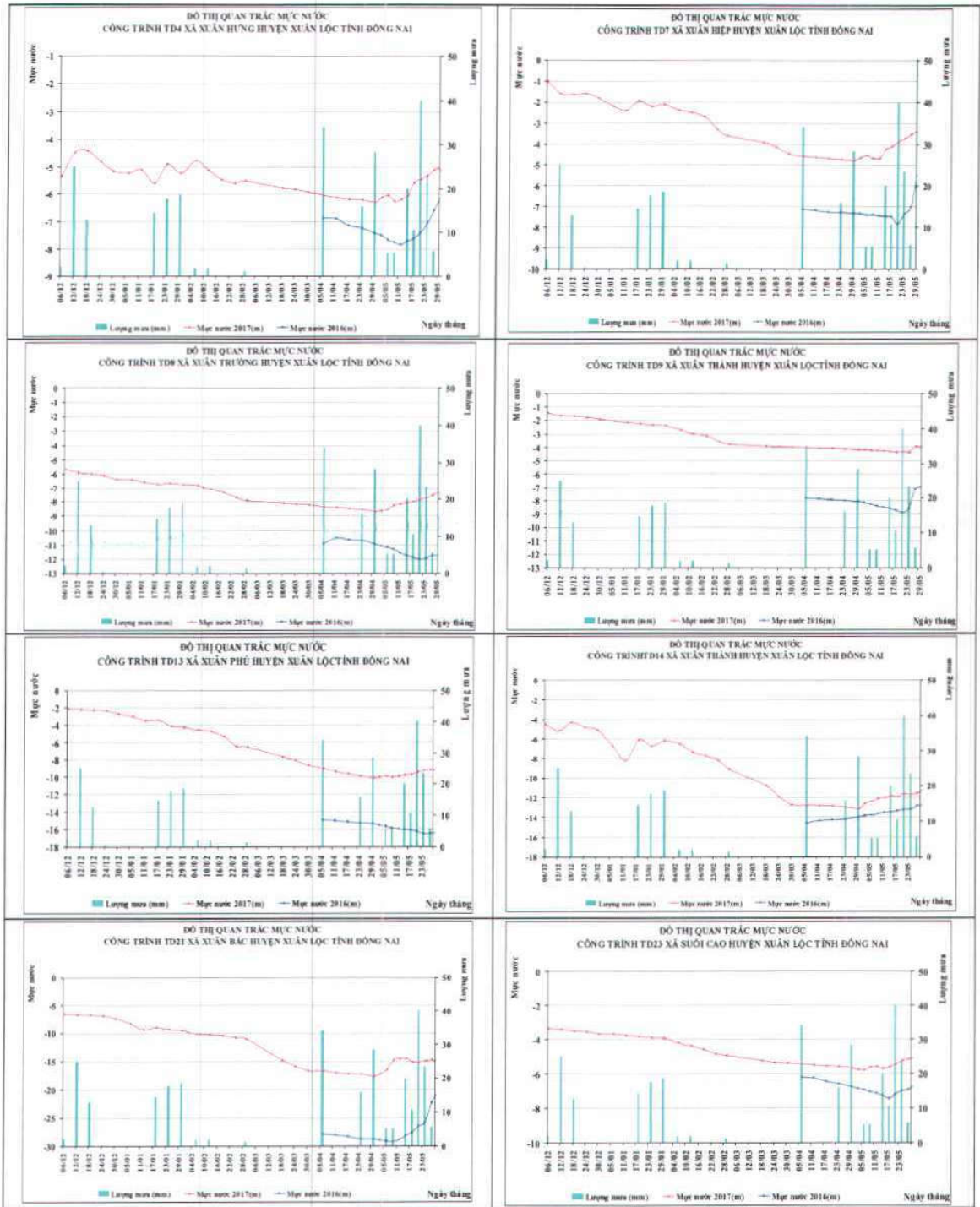


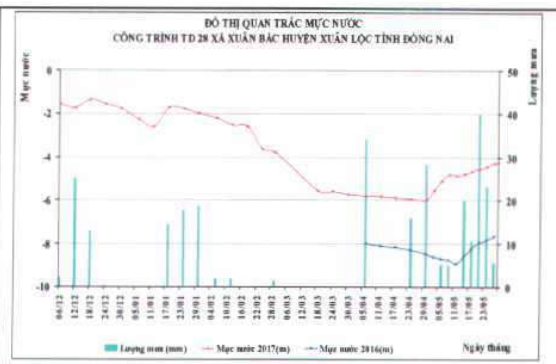
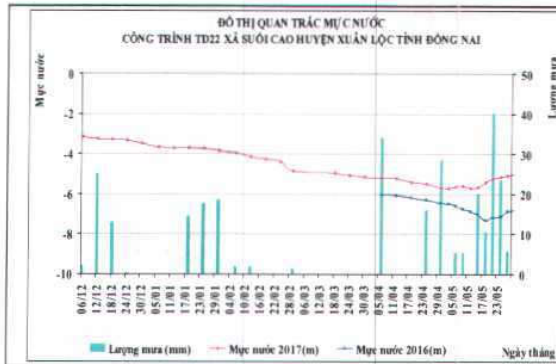


## 2.6. Khu vực huyện Xuân Lộc

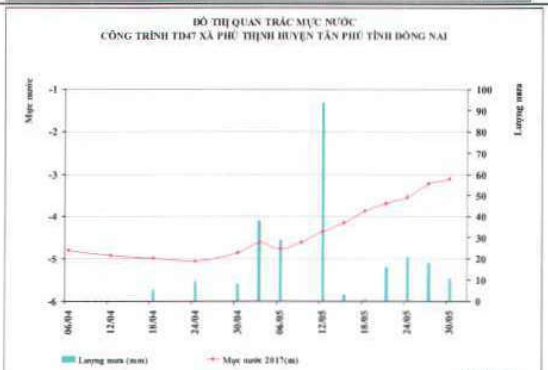
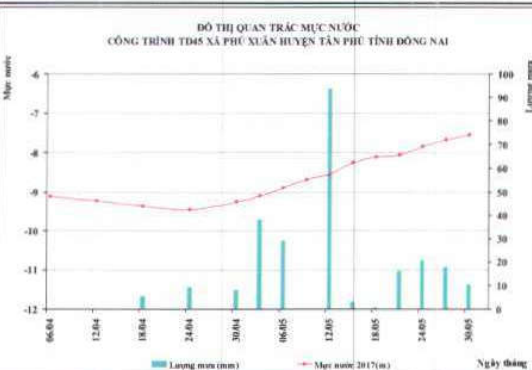
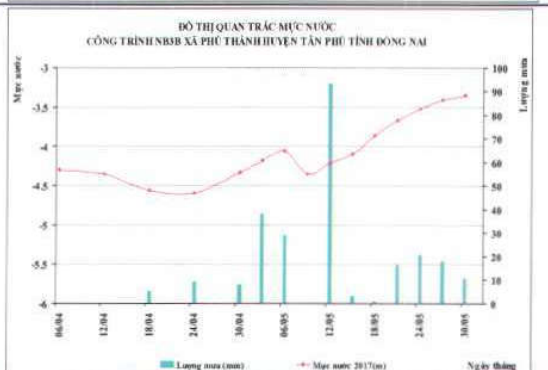
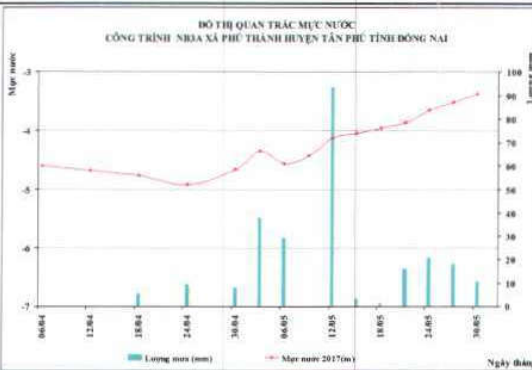
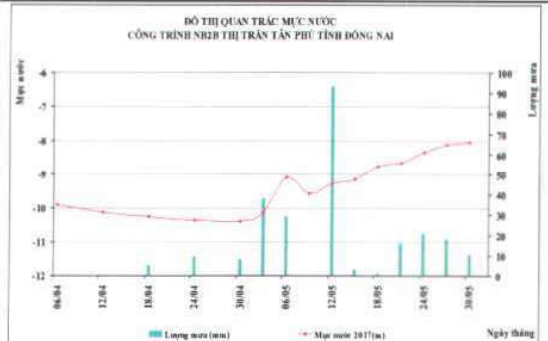
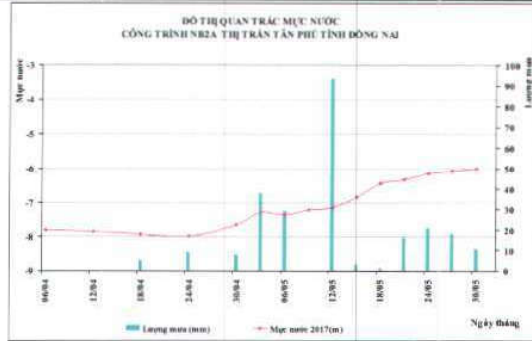


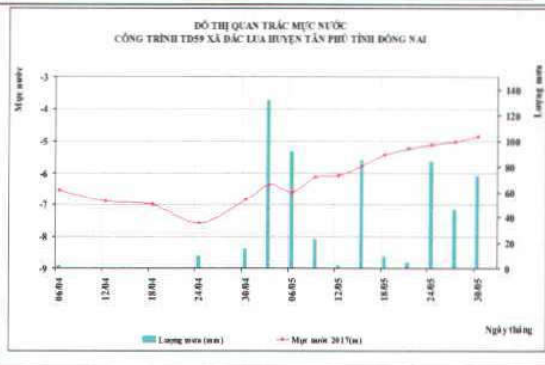
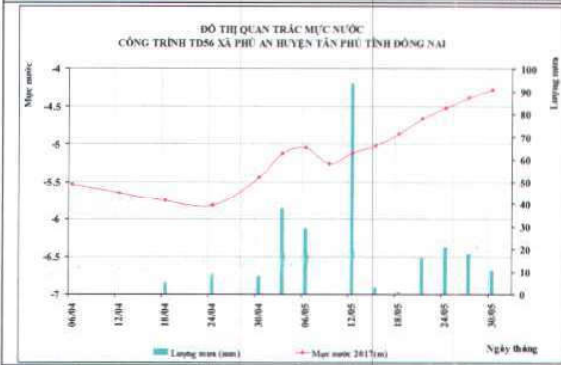
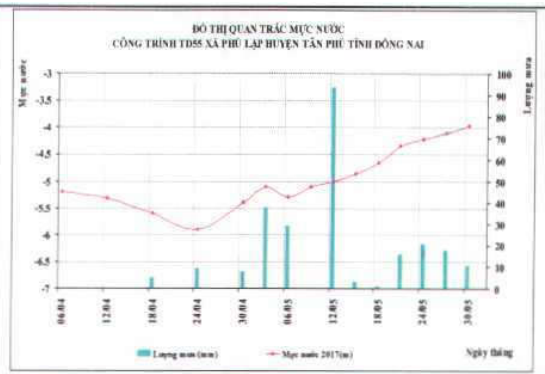
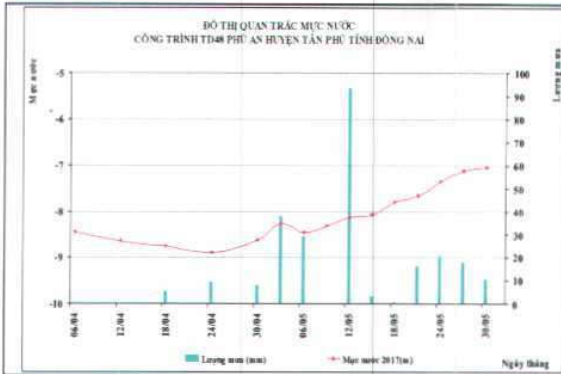




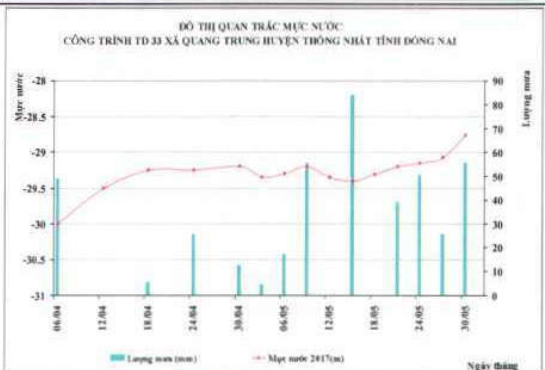
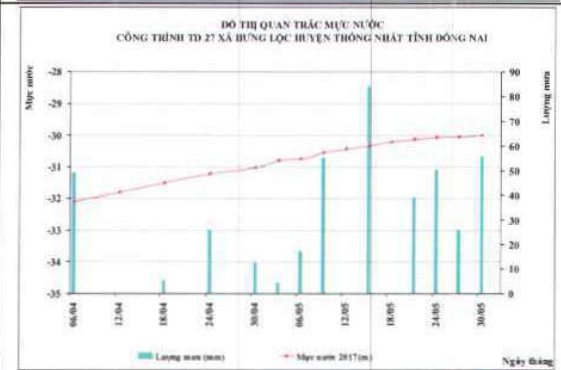
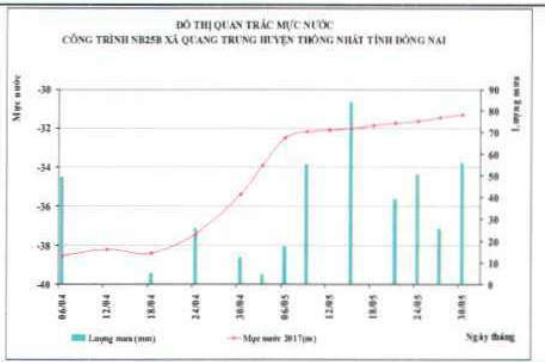
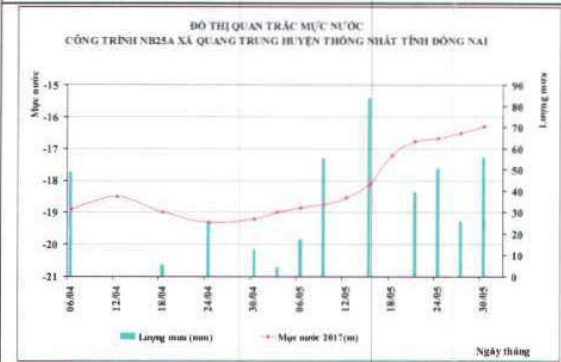


## 2.7. huyện Tân Phú

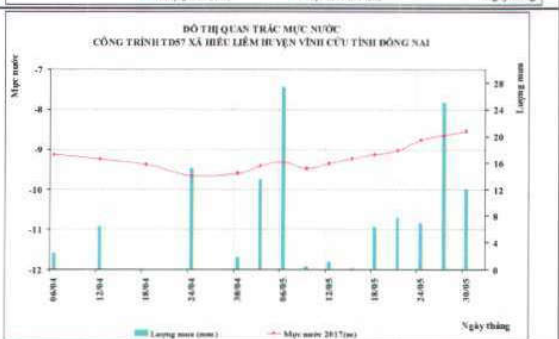
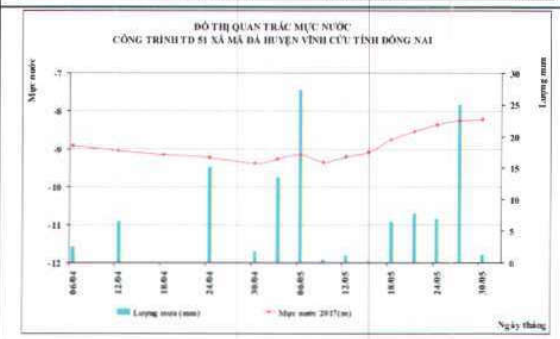
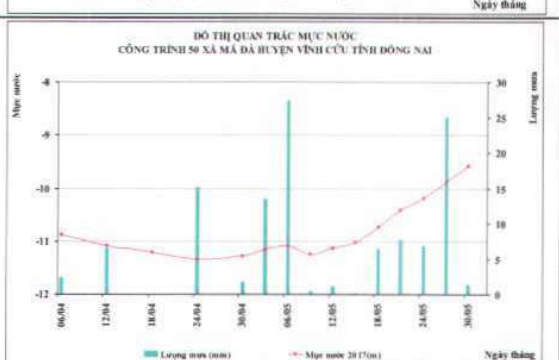
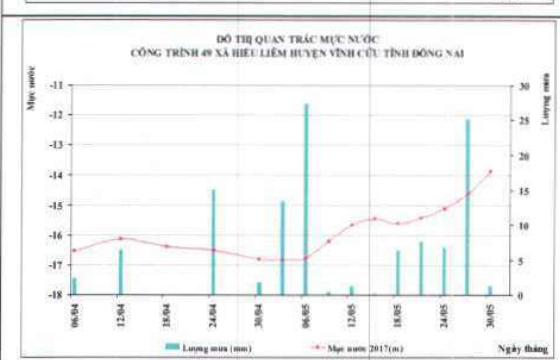
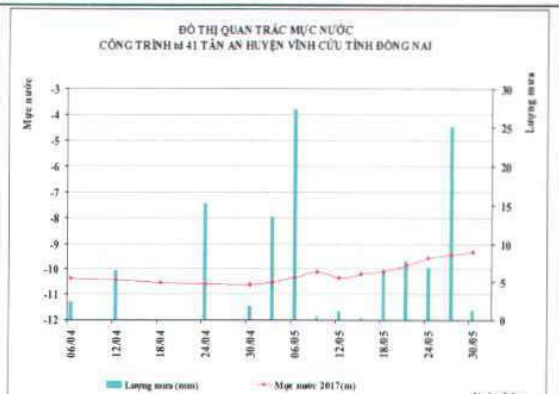
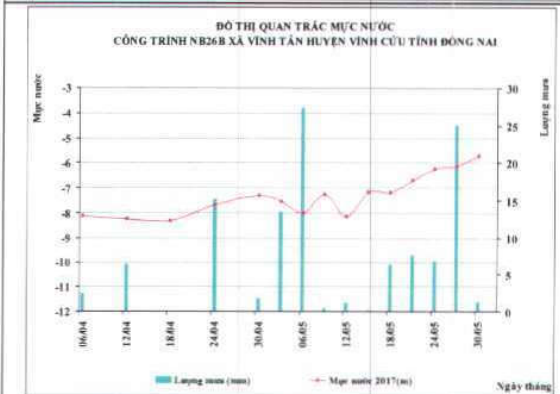
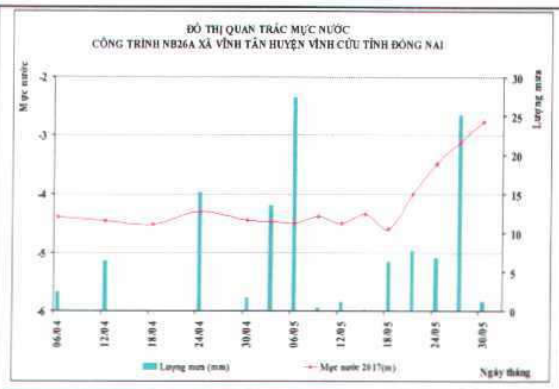
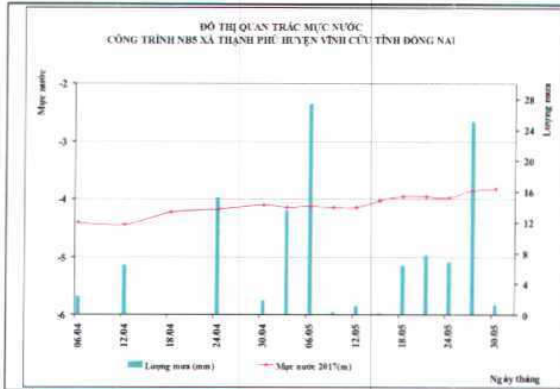


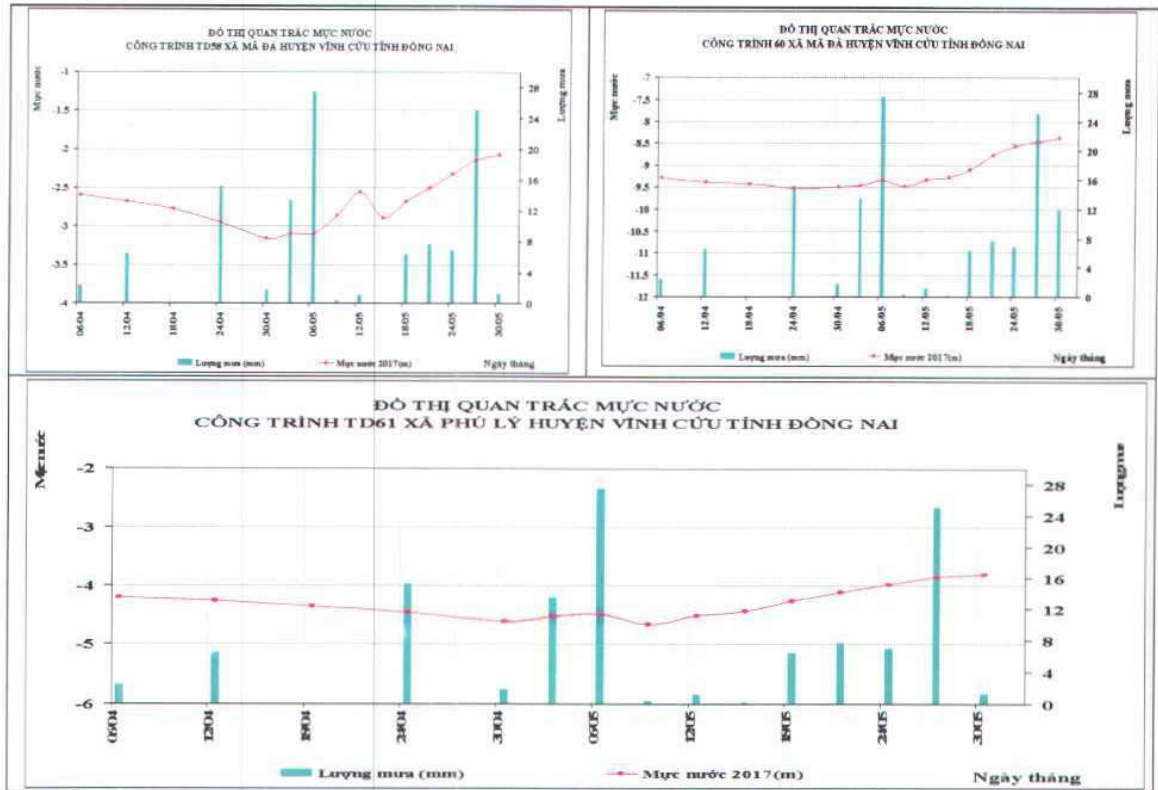


## 2.8. huyện Thống Nhất



## 2.9. huyện Vĩnh Cửu





### 3. Đánh giá kết quả quan trắc chất lượng nước.

#### 3.1. Khu vực huyện Định Quán (được bố trí 20 công trình).

Kết quả quan trắc chất lượng nước mùa khô cho thấy hầu hết các thông số đều đạt quy chuẩn QCVN 09:2015/BTNMT, chỉ phát hiện ô nhiễm đối với thông số E.Coli, coliform tại 10/20 vị trí như công trình NB1A, NB1B, NB4A, NB4B... chủ yếu là các công trình có mực nước nằm ở tầng nông và gần các khu công nghiệp. Ngoài ra qua kết quả phân tích cho thấy pH ở 7/20 vị trí nằm ngoài quy chuẩn cho phép. Như vậy, chất lượng nước khu vực huyện Định Quán bị ô nhiễm bởi thông số vi sinh và pH nằm ngoài quy chuẩn cho phép.

Đối với 05 công trình quan trắc cũ, thông số vi sinh có dấu hiệu ô nhiễm hơn so với cùng kỳ năm 2016. Tuy nhiên, xét về góc độ chung chất lượng nước tại khu vực này tương đối tốt chỉ vượt 4/45 tổng số thông số quan trắc. Do đó, trước khi đưa vào sử dụng cần phải xử lý các thông số nêu trên.

#### 3.2. Khu vực thị xã Long Khánh (được bố trí 7 công trình).

Kết quả quan trắc chất lượng nước mùa khô cho thấy hầu hết các thông số đều đạt quy chuẩn QCVN 09:2015/BTNMT, chỉ phát hiện ô nhiễm đối với thông số coliform và E.Coli vượt từ 1 đến 80 lần tại 5/7 công trình. Khu vực này tập trung đông dân cư và chủ yếu trồng cây hoa màu, cây lâu năm, do đó hoạt động xả thải, tưới tiêu góp phần làm ảnh hưởng đến chất lượng nước tại khu vực này. Nhìn chung, chất lượng nước dưới đất tại khu vực thị xã Long Khánh cải thiện hơn về nồng độ các thông số và số lượng các thông số vượt tại các công

trình. Tuy nhiên, cần phải xử lý thông số vi sinh trước khi đưa vào sử dụng phục vụ cho nhu cầu ăn uống sinh hoạt.

### **3.3. Khu vực huyện Nhơn Trạch (được bố trí 5 công).**

Kết quả quan trắc chất lượng nước mùa khô cho thấy hầu hết các thông số đều đạt quy chuẩn QCVN 09:2015/BTNMT, chỉ phát hiện ô nhiễm bởi giá trị pH và coliform, E.Coli tại 2/5 công trình (là ĐN 29 và ĐN 30). Bên cạnh đó, từ kết quả quan trắc cho thấy tại công trình (ĐN24) vẫn tiếp tục phát hiện Fe và Mn vượt quy chuẩn cho phép, tuy nhiên hàm lượng 02 thông số này thấp hơn so với cùng kỳ năm 2016. Như vậy chất lượng nước tại khu vực này đang được cải thiện, đặc biệt là tại công trình ĐN 24 xã Đại Phước có chất lượng ngày càng tốt dần lên (giảm cả về số thông số và nồng độ vượt), chất lượng nước mùa khô năm 2017 tốt hơn so với năm 2016.

### **3.4. Khu vực huyện Trảng Bom (được bố trí 6 công trình).**

Kết quả quan trắc chất lượng nước mùa khô cho thấy tất cả các thông số đều đạt quy chuẩn QCVN 09:2015/BTNMT, trừ giá trị pH tại công trình TD30 nằm ngoài khoảng cho phép của Quy chuẩn (pH=5,19), các thông số Coliform và E.Coli vượt quy chuẩn từ 1,3 đến 80 lần tại 5/6 công trình quan trắc, so với cùng kỳ năm 2016, số lượng công trình có thông số vượt quy chuẩn tăng (năm 2016, 0/6 công trình vượt quy chuẩn). Như vậy chất lượng nước tại khu vực này đang có chiều hướng giảm chủ yếu ô nhiễm bởi thông số vi sinh. Vì vậy, trước khi đưa vào sử dụng cần xử lý các thông số nói trên.

### **3.5. Khu vực huyện Long Thành (được bố trí 10 công).**

Kết quả quan trắc chất lượng nước mùa khô cho thấy hầu hết các thông số đều đạt quy chuẩn QCVN 09:2015/BTNMT, chỉ phát hiện thông số pH tại 3/10 công trình không đạt quy chuẩn. Từ kết quả quan trắc cho thấy chất lượng nước khu vực huyện Long thành năm 2017 tốt và tốt hơn so với cùng kỳ năm 2016 về số lượng công trình ô nhiễm và nồng độ các thông số quan trắc.

### **3.6 Khu vực huyện Xuân lộc (được bố trí 16 công).**

Kết quả quan trắc chất lượng nước mùa khô cho thấy hầu hết các thông số đều đạt quy chuẩn QCVN 09:2015/BTNMT, chỉ phát hiện ô nhiễm bởi thông số E.Coli, coliform tại 7/16 công trình, trong đó coliform vượt cao nhất 80 lần tại công trình NB 19A. Từ kết quả quan trắc cho thấy chất lượng nước khu vực huyện Xuân Lộc năm 2017 khá tốt, tuy nhiên cần phải xử lý các thông số nêu trên trước khi đưa vào sử dụng.

### **3.7. Khu vực huyện Thống Nhất (được bố trí 04 công trình).**

Khu vực huyện Thống Nhất chỉ mới đưa vào quan trắc chất lượng nước năm 2017, qua kết quả quan trắc cho thấy hầu hết các thông số đều đạt quy chuẩn QCVN 09:2015/BTNMT, chỉ phát hiện ô nhiễm bởi thông số E.Coli, coliform tại 3/4 công trình. Do đó, cần phải xử lý các thông số này trước khi đưa vào sử dụng.

### **3.8. Huyện Tân Phú (được bố trí 10 công trình).**

Khu vực huyện Tân Phú chỉ mới đưa vào quan trắc chất lượng nước năm 2017, qua kết quả quan trắc cho thấy hầu hết các thông số đều đạt quy chuẩn QCVN 09:2015/BTNMT, chỉ phát hiện ô nhiễm bởi thông số coliform tại 3/10 công trình và vượt từ 1,3 đến 8 lần so với Quy chuẩn (cao nhất tại công trình NB3B xã Phú Thanh), Amoni tại 1/10 công trình và vượt 9,9 lần so với quy chuẩn và giá trị pH tại 2/10 công trình. Do đó, cần phải xử lý các thông số nói trên trước khi đưa vào sử dụng.

### **3.9. Huyện Vĩnh Cửu (được bố trí 11 công trình).**

Qua kết quả quan trắc cho thấy khu vực huyện Vĩnh Cửu có chất lượng nước tốt, hầu hết các thông số đều đạt quy chuẩn QCVN 09:2015/BTNMT, chỉ phát hiện ô nhiễm bởi thông số coliform tại 7/11 công trình và vượt từ 3 đến 310 lần so với Quy chuẩn (cao nhất tại công trình TD 51 xã Mã Đà), Amoni tại 1/11 công trình và vượt 3,0 lần so với quy chuẩn và giá trị pH tại 1/11 công trình. Do đó, cần phải xử lý các thông số nói trên trước khi đưa vào sử dụng.

## **4. Kết luận:**

Nhìn chung mực nước 6 tháng đầu năm 2017 tại các công trình quan trắc trên địa bàn Tỉnh vào mùa khô cao hơn so với cùng kỳ năm 2016.

- Đối với các khu vực trồng các loại cây công nghiệp, nông nghiệp như Định Quán, Long Khánh, Long Thành và Trảng Bom do nhu cầu sử dụng cho sinh hoạt và tưới tiêu vào mùa khô tăng cao do đó mực nước giảm mạnh, tuy nhiên trong năm 2017 mùa mưa đến sớm, lưu lượng mưa lớn và mật độ dày vì vậy mực nước có xu hướng tăng lên và cao hơn so với cùng kỳ năm 2016.

- Từ kết quả quan trắc chất lượng nước cho thấy tại một số công trình quan trắc chủ yếu phát hiện ô nhiễm bởi các thông số vi sinh như coliform, E.Coli và pH không đạt quy chuẩn cho phép và một số ít hàm lượng các kim loại như Mn, Fe. So với cùng kỳ năm 2016 hàm lượng các thông số phát hiện ô nhiễm trong năm 2017 thấp hơn, chất lượng nước đang được cải thiện và tốt dần lên, tuy nhiên trước khi đưa vào sử dụng nguồn nước dưới đất cần xử lý các thông số nói trên.

- Trên địa bàn tỉnh Đồng Nai hiện nay có nhiều hoạt động có nguy cơ gây ảnh hưởng đến chất lượng nước dưới đất như: hoạt động công nghiệp, tưới tiêu, phân bón và hoạt động dân sinh. Cụ thể, chất lượng nước tại 09 huyện có các công trình quan trắc đều có dấu hiệu ô nhiễm vi sinh, và một số kim loại như Mn, Fe tại khu vực huyện Nhơn Trạch có nồng độ vượt quy chuẩn. Các vị trí ô nhiễm vi sinh thường phát hiện tại các công trình quan trắc nằm ở các vị trí như: bãi chôn lấp chất thải rắn, các khu công nghiệp và một số ít tại các khu vực trồng trọt chăn nuôi trên địa bàn tỉnh. Do đó, cần phải có biện pháp cụ thể và kịp thời nhằm hạn chế đến mức tối thiểu các ảnh hưởng gây ô nhiễm đến nguồn nước dưới đất.